

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Rết**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Văn Toàn**.

2. Ông **Nguyễn Hoàng Thành**.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo như sau:

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, bị đơn bà N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa toàn bộ bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 41/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông M, vì bà N không đồng ý ly hôn.

XÉT THẤY:

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án, bị đơn bà N có đơn xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 289 và Điều 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông M, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà N, sinh năm 1972. Địa chỉ ĐKKHKT: Ấp C1, xã B1, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp C2, xã B1, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 41/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí phúc thẩm: Bà N phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2016/0005956, ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng; hoàn trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp thừa là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện A (01);
- Chi cục THADS huyện A (01);
- UBND xã B (01);
- Lưu HSVA, Tổ HC-TP (02).

Thái Rết